TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/2019/QĐST-HNGĐ	*Cam Ranh, ngày 14 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

Căn cứ Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 81, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 82/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Lê Thị Thúy V**

HKTT: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Tạm trú: Tổ dân phố T, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Người liên quan: Anh **Lê Trung K**

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy V và anh Lê Trung K tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 71, ngày 12 tháng 9 năm 2018 nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên kình cãi. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng không cùng nhau tìm ra giải pháp hàn gắn. Nay, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị V yêu cầu được ly hôn anh K đồng ý. Chị V và anh K yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Lê Thị Thúy V và anh Lê Trung K đã thật sự tự nguyện ly hôn. Do đó, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án công nhận cho chị V và anh K thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị Thúy V và anh Lê Trung K có 01 con chung là cháu Lê Phương Bảo A, sinh ngày: 08/3/2018. Chị V và anh K thỏa thuận: Chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Lê Phương Bảo A, sinh ngày: 08/3/2018; anh K không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, thỏa thuận của chị V và anh K phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Thúy V và anh Lê Trung K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy V và anh Lê Trung K thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số số 71, ngày 12 tháng 9 năm 2018)

- Về con chung: Chị Lê Thị Thúy V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Phương Bảo A, sinh ngày: 08/3/2019. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Thúy V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Thúy V và anh Lê Trung K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Thúy V và anh Lê Trung K phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định pháp luật là 300.000 đồng (mỗi người 150.000 đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000459 ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Chị Lê Thị Thúy V và anh Lê Trung K đã nộp đủ lệ phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Quy định chung: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND thành phố C;*
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *CCTHADS thành phố C;*
- *UBND phường C;*
- *Lưu hồ sơ, AV.*

Nguyễn Thị Thu Hiếu